

Bản án số: **72/2022/HS-ST**  
Ngày: 24 - 02 - 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Trương Hoài Khanh**

**2. Bà Chung Kim Sang**

**- Thư ký phiên tòa:** **Ông Trần Quốc Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** **Ông Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 261/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 24/01/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh N**, sinh ngày 16/12/1999. Tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 165/15/7 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Phòng số 06 nhà cho thuê số 581/14 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị Thu T1; Em ruột: sinh năm 2003. Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại (Theo lệnh cấm khi khỏi nơi cư trú số 271 ngày 30/8/2021).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa:** **Ông Phạm Phú Vinh** – Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang, tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo N (Có mặt)

**- Người chứng kiến:**

**+ Trần Duy L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 25 đường L2, phường T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**+ Huỳnh Văn L1, sinh năm 1992 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 25/9 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**+ Trần Phước H (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 18/4 đường L2, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Nguyễn Minh N là người nghiện ma túy, N bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 04/2021 (loại ma túy đá). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N có liên hệ với 01 bé gái (không rõ nhân thân, địa chỉ) để mua ma túy 02 lần, lần đầu mua 200.000 đồng lần thứ hai 300.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 05/8/2021, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1-40360, xe mượn của cha dưỡng là ông Nguyễn Văn H (ông H không biết N mượn xe đi mua ma túy) đi đến khu vực cầu đi bộ trên đường T3, phường Vĩnh Thanh, thành phố G gặp 01 bé gái để mua một bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N cầm trên tay rồi điều khiển xe chạy đi tìm nơi sử dụng. Khi chạy đi được một đoạn thì gặp lực lượng Công an nên N quay lại theo hướng từ đường Trần Phú về đường Q thuộc phường T, thành phố G thì N vứt bỏ bịch ma túy xuống dây phân cách trên đường phía trước số nhà 74 đường P1, phường T rồi bỏ chạy thì bị lực lượng Công an truy đuổi dẫn giải N đến dây phân cách nơi N vứt ma túy và tiến hành thu giữ tang vật 01 bịch ma túy trên ngọn cỏ của dây phân cách. Tại Cơ quan điều tra bị cáo N khai nhận mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng, không có mục đích nào khác. Đến ngày 30/8/2021, bị cáo N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* **Vật chứng của vụ án:** 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Nguyễn Minh N, người chứng kiến Huỳnh Văn L2, Trần Duy L, Trần Phước H, Điều tra viên Lê Thị Hoài N và dấu mộc đỏ của Công an phường T, thành phố G.

01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 68X1.403.60, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

\* Tại bản kết luận giám định số 792/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 16): Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2018 gam.

*(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

\* **Theo bản cáo trạng số:** 16/CT-VKSRG ngày 22/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 792/2021, ngày 13/8/2021 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Huỳnh Thanh Long và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

\* Luật sư Phạm Phú Vinh người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N phát biểu quan điểm: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, với mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét, bởi lẽ bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo tự thú khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa ai phát hiện; ngoài ra, do bị cáo có trình độ học vấn thấp, nghe lời xúi dục của bạn bè nên mới dẫn đến phạm, sau khi bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã ăn năn hối cải tự nguyện về phụ giúp gia đình không còn tái phạm, đồng thời, bị cáo

cũng là lao động chính trong gia đình. Từ nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 05/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1-40360, xe mượn của cha dượng là ông Nguyễn Văn H (ông H không biết N mượn xe đi mua ma túy) đi đến khu vực cầu đi bộ trên đường T1, phường T gặp 01 bé gái (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một bịch ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi có ma túy N điều khiển xe tìm nơi sử dụng, khi đi đến phía trước nhà 74 đường P thì bị lực lượng Công an phát hiện nên N vứt bỏ bịch ma túy đang cầm trên tay nên bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng (Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,2018 gam). Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng, không có bán lại hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 792/2021, ngày 13/8/2021 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Huỳnh Thanh Long và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Hoàng 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 68X1-403.60, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông Hoàng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Ông Hoàng đã nhận lại xong, không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét. (Bút lục 57)

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội đối với bị cáo cũng như ý kiến tranh luận tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét yêu cầu của luật sư Phạm Phú Vinh người bào chữa cho bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, ngoài ra luật sư đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo N hưởng 12 tháng tù nhưng cho hưởng áo treo là không có căn cứ và chưa đủ tính răn đe đối với loại tội phạm về ma túy nên chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bé gái, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh N, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Nguyễn Minh N mức án 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy Tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì có ký hiệu vụ số 792/2021, ngày 13/8/2021 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Huỳnh Thanh Long và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/02/2022).

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. G;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thùy Linh**